

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HNGĐ

Ngày: 4/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bạch Ngọc Khanh
2. Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 4 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 1 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh K, sinh năm 1992. Có mặt

ĐKKH: Tổ dân phố G, phường B, quận H, H.

Trú tại: Tổ dân phố Y, phường B, quận H, H

Bị đơn: Anh Dương Đình K, sinh năm 1985. Có mặt

Trú tại: Tổ dân phố G, phường B, quận H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 7/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị K trình bày: chị và anh Dương Đình K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, TP. H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung cùng bố mẹ chồng tại tổ dân phố G, phường B, quận H, TP. H. Quá trình chung sống, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau; không có tiếng nói chung; vợ chồng mâu thuẫn còn do anh K thường xuyên uống rượu. Chị và gia đình chồng đã nhiều lần góp ý nhưng anh K không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn; đến ngày 14/9/2019 vợ chồng xảy ra cãi vã nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ cùng con gái. Sau khoảng vài tuần anh K đã lên nhà mẹ chị đánh chị, nói những lời lẽ

thiếu tôn trọng chị và gia đình chị. Thời gian sống ly thân vợ chồng không nói chuyện với nhau, có chăng chỉ là tin nhắn. Hiện vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa, vợ chồng không thể trở về hàn gắn, đoàn tụ với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Phía bị đơn là anh Dương Đình K thừa nhận lời trình bày của chị K về thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng; vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn là do anh chưa có trách nhiệm chia sẻ với vợ trong cuộc sống gia đình; bản thân anh do áp lực công việc quá căng thẳng nên chưa quan tâm đến vợ nhiều. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 9/2019 đến nay chị K đã đưa con gái về nhà mẹ đẻ ở. Kể từ khi chị K về nhà ngoại ở, tôi cũng cố gắng gần gũi để hàn gắn tình cảm của hai vợ chồng nhưng vẫn chưa có kết quả, chị K vẫn không về. Vợ chồng tôi còn có một con gái tôi rất muốn con tôi lớn lên trong vòng tay của bố mẹ và có một gia đình đầm ấm hạnh phúc. Vì vậy chị K xin ly hôn tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị K và anh K đều trình bày vợ chồng anh chị có một con chung là Dương Cao Thiên A, sinh ngày 16/8/2017. Hiện cháu A đang ở với mẹ. Ly hôn chị K, anh K đều xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con quá trình giải quyết chị K trình bày nếu được nuôi con chị có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; còn anh K cho rằng trường hợp phải ly hôn anh sẽ đồng ý theo ý kiến của chị K; Nếu chị K nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị K và anh K đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung gì. Thời gian sống chung cùng bố mẹ anh K vợ chồng anh chị không đóng góp gì vào phát triển tài sản chung của gia đình cả.

Công nợ chung: Chị K và anh K đều trình bày vợ chồng anh chị không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ cả.

Ngày 5/2/2020 Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã tiến hành lấy lời khai của bà Đào Thị T (mẹ đẻ chị Cao Thị Thanh K), bà T trình bày Cách đây hơn một năm tôi có biết tin vợ chồng cháu K, K xảy ra xích mích, trục trặc. Cháu K kể rằng cháu K hay rượu chè, thỉnh thoảng có chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Gia đình tôi có khuyên giải nhưng từ tháng 8,9/2019 thì vợ chồng hai cháu mâu thuẫn, cháu K cùng con gái chuyển về nhà tôi ở Y, phường B ở. Chúng tôi không muốn các con chia tay nhưng gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhiều rồi nhưng cháu K nhất quyết xin ly hôn nên chúng tôi cũng không biết làm thế nào cả. Tôi mong muốn Tòa án khuyên giải các cháu.

Trường hợp cháu K và cháu K sau này không ở được với nhau phải ly hôn, nếu cháu K và con gái muốn ở bên nhà tôi thì gia đình sẵn sàng tạo điều kiện về nơi ở cho hai mẹ con cháu.

Ngày 6/2/2020 Tòa án nhân dân quận Hà Đông cũng đã tiến hành lấy lời khai của bà Đào Thị C (mẹ đẻ anh Dương Đình K), bà C trình bày: Cách đây khoảng 4,5 năm vợ chồng tôi có tổ chức hôn lễ cho cháu K, K. Sau khi kết hôn vợ chồng hai cháu K, K về sống chung cùng vợ chồng tôi tại G, phường B, H. Thời gian chung sống tôi thấy vợ chồng hai cháu không có xích mích gì lớn, chỉ có lần cháu K nói là cháu K không quan tâm đến hai mẹ con, suốt ngày rượu chè, điện thoại. Thực tế cháu K làm kinh doanh xe ô tô nên thỉnh thoảng có đi uống rượu, mỗi lần như vậy chị K lại bế con ra ngủ cùng tôi. Cách đây mấy tháng, anh K có bị va chạm xe sau đó gọi chị K nhưng chị K không ra, còn chị K bảo có ra nhưng không gặp nên vợ chồng cãi nhau; chị K xin phép đưa con gái là Dương Cao Thiên A về nhà mẹ đẻ ở. Tôi có nói chuyện, cháu K có gọi chị K về nhưng chị K không về. Là bậc làm cha làm mẹ chúng tôi không muốn các con ly hôn nhưng quyết định như thế nào là do hai cháu, chúng tôi cũng khuyên can hết sức rồi, tôi cũng chẳng biết làm thế nào cả.

Quá trình điều tra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Đình K và chị Cao Thị Thanh K. Tại biên bản xác minh ngày 18/2/2020, tổ trưởng tổ dân phố G, phường B, H cung cấp: Theo quần chúng nhân dân phản ánh anh K, chị K chung sống ở tổ dân phố G hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 9/2019 thì chị K không ở cùng anh K nữa mà đưa con về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố Y, phường B ở còn anh K ở nhà bố mẹ anh K ở tổ dân phố Y, phường B từ đó đến nay. Hiện cháu A vẫn đang sống cùng chị K.

Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ và đã tổng đạt hợp lệ cho chị K, anh K nhưng chỉ có chị K nộp tài liệu chứng minh về thu nhập và nơi ở sau khi ly hôn còn anh K không nộp bất cứ tài liệu gì.

Tại phiên tòa, Chị K vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh K và xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; về tài sản chung, công nợ chung không có. Còn anh K không muốn ly hôn; trường hợp ly hôn anh xin nuôi con; nếu chị K nuôi con thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật,

tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của Tòa; Về nội dung: cuộc sống hôn nhân của chị K, anh K xảy ra mâu thuẫn từ tháng 9/2019 đến nay, hiện vợ chồng đã ly thân, xét tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giải quyết cho chị K được ly hôn anh K; về con chung đề nghị giao con chung là Dương Cao Thiên A, sinh ngày 16/8/2017 cho chị K nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng; tài sản chung; công nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Dương Đình K, trú tại: Tổ dân phố G, phường B, quận H nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết.

2} Nội dung: Chị Cao Thị Thanh K và anh Dương Đình K kết hôn ngày 01/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, TP. H nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Chị K xin ly hôn vì cho rằng anh K hay rượu chè, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau; không có tiếng nói chung; anh K không quan tâm chăm sóc vợ con, thường có những lời nói xúc phạm chị và gia đình chị; đến ngày 14/9/2019 vợ chồng xảy ra cãi vã nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ cùng con gái, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Còn anh K cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh chưa có trách nhiệm chia sẻ với vợ trong cuộc sống; chị K cũng không quan tâm, chăm sóc anh khi anh bị tai nạn; vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Thanh K và anh Dương Đình K, Hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân của chị K, anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Cao Thị Thanh K được ly hôn anh Dương Đình K.

Về con chung: Vợ chồng chị K, anh K có 01 con chung là Dương Cao Thiên A, sinh ngày 16/8/2017. Hiện cháu A đang ở với mẹ.

Ly hôn chị K, anh K đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị K, anh K là chính đáng; tuy nhiên chỉ có chị K giao nộp các tài liệu chứng minh về thu nhập hàng

tháng, điều kiện về nơi ở và sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc con; còn anh K không giao nộp tài liệu gì; quá trình giải quyết vụ án anh K trình bày trường hợp ly hôn anh đồng ý với ý kiến của chị K về con chung; tuy nhiên tại phiên tòa anh lại thay đổi ý kiến xin được nuôi con khi ly hôn. Xét thấy cháu Dương Cao Thiên A còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ và để phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu sau này cần giao con chung là Dương Cao Thiên A, sinh ngày 16/8/2017 cho chị Cao Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp;

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh K trình bày nếu chị K nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Xét việc anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng /tháng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật; chị K cũng không có ý kiến gì, đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con anh K đưa ra nên ghi nhận sự tự nguyện của anh K, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho tới khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K và anh K đều xác nhận vợ chồng anh chị không có tài sản chung gì. Thời gian chung sống cùng bố mẹ anh K, anh chị không đóng góp gì vào phát triển tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Công nợ chung: chị K và anh K đều xác nhận vợ chồng anh chị không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị K phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh K phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

Xử:

Chị Cao Thị Thanh K được ly hôn anh Dương Đình K.

Về con chung: Giao chị Cao Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Cao Thiên A, sinh ngày 16/8/2017

Ghi nhận sự tự nguyện của của anh K, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho tới khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nợ chung nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0008600 ngày 02/01/2020 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

Anh K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con,

Đ-ơng sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- UBND xã phường nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiểm